SỞ Y TẾ SƠN LA **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 527 /BVĐKT-HCQT V/v Yêu cầu chào giá gói thầu : Thẩm định giá cho dự toán mua bổ sung đồ vải, săng áo phẫu thuật, đệm phục vụ bệnh nhân	*Sơn La, ngày27 tháng 8 năm 2025*

Kính gửi: Các Công ty, nhà cung cấp dịch vụ thẩm định giá tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La có nhu cầu tiếp nhận chào giá để làm căn cứ xây dựng giá gói thầu thẩm định giá, làm cơ sở để phê duyệt dự toán: Mua bổ sung đồ vải, săng áo phẫu thuật, đệm phục vụ bệnh nhân của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm báo giá:

Họ và tên: Phạm Thị Thu Hiền

Chức vụ: Phó phòng Hành chính quản trị

Điện thoại: 0886 022 472

Địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La – Đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La

3. Cách thức tiếp nhận báo giá.

- Nhận trực tiếp: Văn thư Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La – Đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La (báo giá gốc, tài liệu kỹ thuật, Catlogue…)

Nhận qua email: hcqtbenhviendakhoasl@gmail.com (Bản scan báo giá gốc, file mềm (Docx, xlxs,…).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h00 ngày 27/8/2025 đến trước 16h00 ngày 06/9/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Chi phí thẩm định giá cho dự toán mua sắm: Mua bổ sung đồ vải, săng áo phẫu thuật, đệm phục vụ bệnh nhân của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La.

- Thời gian thực hiện gói thầu: Quí IV năm 2025

- Dang mục hành hóa yêu cầu thẩm định giá: Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sơn La – Đường Lê Duẩn, phường Chiềng Sinh, tỉnh Sơn La

3. Thời gian thực hiện gói thầu thẩm định giá: 7 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

4. Dự kiến các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán sau khi hoàn thành công việc.

5. Các thông tin khác (nếu có).

5.1. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Bản chào giá;
- Hồ sơ năng lực nhà thầu;
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng ĐD (đăng Website Bệnh viện);
- Đăng tải HT mạng đấu thầu Quốc gia;
- Lưu: VT, HCQT Hiền (3b).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH SƠN LA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Đỗ Xuân Thụ

Phụ lục I

DANH MỤC HÀNH HÓA

(Ban hành kèm theo Công văn số 527/BVĐKT-HCQT ngày 27/8 /2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La)

STT	Danh mục hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Săng phẫu thuật thủ thuật không lỗ. Kích thước 1.5mx1.5m	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. Quy cách may : May xung quanh mép, đường may 0.7cm.	Cái	2.000
2	Săng phẫu thuật thủ thuật không lỗ. Kích thước 1mx1m	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. Quy cách may : May xung quanh mép, đường may 0.7cm.	Cái	300
3	Săng phẫu thuật thủ thuật không lỗ. Kích thước 0.5m x 0.6m	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h.. Quy cách may : May xung quanh mép, đường may 0.7cm.	Cái	200
4	Săng thủ thuật có lỗ phi.7cm Kích	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính	Cái	100

	thước 0.5m x0.5cm	bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. Quy cách may : -May xung quanh mép, đường may 0.7cm. - May viền mép lỗ săng, đường may 2cm		
5	Săng thủ thuật không lỗ. Kích thước 0.3m x0.4m	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. Quy cách may : May xung quanh mép, đường may 0.7cm.	Cái	500
6	Săng bọc 1 chạc . Kích thước 0.3m x0.3m	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. Quy cách may : May xung quanh 2 lớp, 2 cúc bấm. (Bọc Cartheter)	Cái	100
7	Săng bọc 3 chạc. Kích thước 0.3m x0.3m	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h.. Quy cách may : May xung quanh 2 lớp, 3 cúc bấm.(Cartheter tim mạch)	Cái	50
8	Săng thủ thuật có lỗ 10 cm Kích thước 0.7 m x 0.7m	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-	Cái	150

		5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. Quy cách may : - May xung quanh mép, đường may 0.7cm. - May viền mép lỗ săng, đường may 2cm		
9	Áo choàng mổ	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế; - In logo của Bệnh viện	Cái	800
10	Toan 2 lớp Kích thước: 0.7m x 0.7m	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. Quy cách may : May bốn cạnh gấp trần mép 2 chỉ, mặt trần quả trám chéo 10 cm x 10 cm	Cái	150
11	Toan 2 lớp Kích thước: 0.8m x 0.8m	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h.. Quy cách may : May bốn cạnh gấp trần mép 2 chỉ, mặt trần quả trám chéo 10 cm x 10 cm	Cái	200
12	Toan 2 lớp Kích thước: 1m x1m	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô	Cái	150

		(%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. Quy cách may : May bốn cạnh gấp trần mép 2 chỉ, mặt trần quả trám chéo 10 cm x 10 cm		
13	Toan 2 lớp Kích thước: 1.5m x1.5m	Chất liệu: Vải kaki Màu sắc: xanh lá cây - Thành phần: 100% Cotton ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 448±2; Ngang: 194±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 15±2, Ngang 19±2; Khối lượng tính bằng g/m²: 276±2; Độ bền màu giặt: 4-5;Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -4,5 ±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Độ bền màu với chất tẩy(cấp): 4-5, Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. Quy cách may : May bốn cạnh gấp trần mép 2 chỉ, mặt trần quả trám chéo 10 cm x 10 cm	Cái	250
14	Quần áo phẫu thuật viên Size M	Chất liệu: Vải visco Mắc sắc: xanh cổ vịt Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 302±2; Ngang: 256±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 53±2, ngang: 46±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 165±2; Độ bền màu giặt :4-5. Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -2,0±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Quy cách may: - Quần áo phẫu thuật viên Size M: Cổ áo, túi áo, gấu quần viền đỏ. Ngực áo in logo bệnh viện,	Bộ	40
15	Quần áo phẫu thuật viên Size L	Chất liệu: Vải visco Mắc sắc: xanh cổ vịt Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 302±2; Ngang: 256±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 53±2, ngang: 46±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 165±2; Độ bền màu giặt :4-5. Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -2,0±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Quy cách may: - Quần áo phẫu thuật viên Size L: Cổ áo, túi áo, gấu quần viền trắng. Ngực áo in logo bệnh viện	Bộ	50
16	Quần áo phẫu thuật viên Size XL	Chất liệu: Vải visco Mắc sắc: xanh cổ vịt Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 302±2; Ngang: 256±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 53±2, ngang: 46±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 165±2; Độ bền màu giặt :4-5. Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -2,0±0,5, Ngang: -2,0±0,5;	Bộ	60

		Quy cách may: - Quần áo phẫu thuật viên Size XL: Cổ áo, túi áo, gấu quần viền vàng Ngực áo in logo bệnh viện,		
17	Quần áo phẫu thuật viên Size XXL	Chất liệu: Vải visco Mắc sắc: xanh cổ vịt Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 302±2; Ngang: 256±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 53±2, ngang: 46±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 165±2; Độ bền màu giặt :4-5. Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -2,0±0,5, Ngang: -2,0±0,5; Quy cách may: - Quần áo phẫu thuật viên Size XXL: Cổ áo, túi áo, gấu áo viền nâu Ngực áo in logo bệnh viện,	Bộ	80
18	Quần áo bệnh nhân trẻ em Size 1 tuổi	Chất liệu: vải kate Màu sắc: kẻ obi xanh. Tiêu chuẩn vải: Polyeste (75±1)%. Cotton (10±1)%. Visco(15±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 552±2; Ngang: 293±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 123±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc (47±2)/1, ngang (30±2)/1; Kiểu dệt: vân điểm; Độ bền màu giặt :4-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế; - in chữ màu đỏ + Trên túi áo: in chữ "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La" + trên viền túi áo: in chữ "Bệnh nhân"	Bộ	50
19	Quần áo bệnh nhân trẻ em Size 2 tuổi	Chất liệu: vải kate Màu sắc: kẻ obi xanh. Tiêu chuẩn vải: Polyeste (75±1)%. Cotton (10±1)%. Visco(15±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 552±2; Ngang: 293±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 123±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc (47±2)/1, ngang (30±2)/1; Kiểu dệt: vân điểm; Độ bền màu giặt :4-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế; - in chữ màu đỏ + Trên túi áo: in chữ "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La" + trên viền túi áo: in chữ "Bệnh nhân"	Bộ	50
20	Quần áo bệnh nhân trẻ em Size 3 tuổi	Chất liệu: vải kate Màu sắc: kẻ obi xanh. Tiêu chuẩn vải: Polyeste (75±1)%. Cotton	Bộ	50

		(10±1)%. Visco(15±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 552±2; Ngang: 293±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 123±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc (47±2)/1, ngang (30±2)/1; Kiểu dệt: vân điểm; Độ bền màu giặt :4-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế; - in chữ màu đỏ + Trên túi áo: in chữ "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La" + trên viền túi áo: in chữ "Bệnh nhân"		
21	Quần áo bệnh nhân trẻ em Size 4 tuổi	Chất liệu: vải kate Màu sắc: kẻ obi xanh. Tiêu chuẩn vải: Polyeste (75±1)%. Cotton (10±1)%. Visco(15±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 552±2; Ngang: 293±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 123±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc (47±2)/1, ngang (30±2)/1; Kiểu dệt: vân điểm; Độ bền màu giặt :4-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế; - in chữ màu đỏ + Trên túi áo: in chữ "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La" + trên viền túi áo: in chữ "Bệnh nhân"	Bộ	50
22	Quần áo bệnh nhân trẻ em Size 5 tuổi	Chất liệu: vải kate Màu sắc: kẻ obi xanh. Tiêu chuẩn vải: Polyeste (75±1)%. Cotton (10±1)%. Visco(15±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 552±2; Ngang: 293±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 123±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc (47±2)/1, ngang (30±2)/1; Kiểu dệt: vân điểm; Độ bền màu giặt :4-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế; - in chữ màu đỏ + Trên túi áo: in chữ "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La" + trên viền túi áo: in chữ "Bệnh nhân"	Bộ	50
23	Quần áo bệnh nhân Size L	Chất liệu: vải kate Màu sắc: kẻ obi xanh. Tiêu chuẩn vải: Polyeste (75±1)%. Cotton (10±1)%. Visco(15±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 552±2; Ngang: 293±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 123±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc (47±2)/1, ngang (30±2)/1; Kiểu dệt:	Bộ	300

		vân điểm; Độ bền màu giặt :4-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế; - in chữ màu đỏ + Trên túi áo: in chữ "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La" + trên viền túi áo: in chữ "Bệnh nhân"		
24	Quần áo bệnh nhân Size XL	Chất liệu: vải kate Màu sắc: kẻ obi xanh. Tiêu chuẩn vải: Polyeste (75±1)%. Cotton (10±1)%. Visco(15±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 552±2; Ngang: 293±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 123±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc (47±2)/1, ngang (30±2)/1; Kiểu dệt: vân điểm; Độ bền màu giặt :4-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế; - in chữ màu đỏ + Trên túi áo: in chữ "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La" + trên viền túi áo: in chữ "Bệnh nhân"	Bộ	500
25	Quần áo bệnh nhân Size XXL	Chất liệu: vải kate Màu sắc: kẻ obi xanh. Tiêu chuẩn vải: Polyeste (75±1)%. Cotton (10±1)%. Visco(15±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 552±2; Ngang: 293±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 123±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc (47±2)/1, ngang (30±2)/1; Kiểu dệt: vân điểm; Độ bền màu giặt :4-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế; - in chữ màu đỏ + Trên túi áo: in chữ "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La" + trên viền túi áo: in chữ "Bệnh nhân"	Bộ	500
26	Quần áo bệnh nhân Size 3XL	Chất liệu: vải kate Màu sắc: kẻ obi xanh. Tiêu chuẩn vải: Polyeste (75±1)%. Cotton (10±1)%. Visco(15±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 552±2; Ngang: 293±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 123±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc (47±2)/1, ngang (30±2)/1; Kiểu dệt: vân điểm; Độ bền màu giặt :4-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư	Bộ	50

		45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế; - in chữ màu đỏ + Trên túi áo: in chữ "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La" + trên viền túi áo: in chữ "Bệnh nhân"		

27	Quần áo bệnh nhân size 100-130kg	Chất liệu: vải kate Màu sắc: kẻ obi xanh. Tiêu chuẩn vải: Polyeste (75±1)%. Cotton (10±1)%. Visco(15±1)% ; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 552±2; Ngang: 293±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 123±2; Chỉ số sợi tách từ vải(Ne): Dọc (47±2)/1, ngang (30±2)/1; Kiểu dệt: vân điểm; Độ bền màu giặt :4-5; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế; - in chữ màu đỏ + Trên túi áo: in chữ "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La" + trên viền túi áo: in chữ "Bệnh nhân"	Bộ	20
28	Váy áo sản khoa	Chất liệu: vải kate Màu sắc: kẻ sọc màu hồng Tiêu chuẩn vải: Visco (40±1)%. Polyester (60±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 522±2; Ngang: 301±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 66±2, ngang: 40±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 120±2; Độ bền màu giặt :4-5. Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -2,0±0,5, Ngang: -1,0±0,5; - Quy cách may: Đáp ứng yêu cầu về màu sắc, kiểu dáng theo quy định của Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ y tế; - in chữ màu đỏ + Trên túi áo: in chữ "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La" + trên viền túi áo: in chữ "Bệnh nhân"	Bộ	250
29	Ga trải giường chun	- KT: 90 x190x7cm Chất liệu: vải thô Màu sắc: xanh tím Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 296±2; Ngang: 254±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 53±2, ngang: 54±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 161±2; Độ bền màu giặt :4-5. Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -2,0±0,5, Ngang: -1,5±0,5; - Quy cách: may chun xung quanh ga - In chữ trắng: "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La - năm 2024" in ½ vòng tròn đường kính từ 35 cm - 40 cm; vị trí in 1/3 đầu ga	Cái	2.000

30	Ga trải giường chun (YHCT – PHCN)	- KT: 90 x200x5cm Chất liệu: Thô xanh cổ vịt Tiêu chuẩn vải: cotton(35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 288±2; Ngang: 222±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 51±2, ngang: 40±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 158±2; Độ bền màu giặt :4-5. Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -1,0±0,5, Ngang: -1,0±0,5 ; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách: may chun xung quanh ga - In chữ trắng: "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La - năm 2025" in ½ vòng tròn đường kính từ 35 cm - 40 cm; vị trí in 1/3 đầu ga	Cái	100
31	Ga trải giường chun (Cáng, giường KB)	- KT: 55 x180 x5cm - Chất liệu: Thô xanh cổ vịt Tiêu chuẩn vải: cotton(35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 288±2; Ngang: 222±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 51±2, ngang: 40±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 158±2; Độ bền màu giặt :4-5. Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -1,0±0,5, Ngang: -1,0±0,5 ; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h. - Quy cách: may chun xung quanh ga - In chữ trắng: "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La - năm 2025" in ½ vòng tròn đường kính từ 35 cm - 40 cm; vị trí in 1/3 đầu ga	Cái	200
32	Vỏ chăn	- KT: 2m x 1.45m - Chất liệu: vải Visco Màu sắc: xanh cô ban Tiêu chuẩn vải: Visco (35±1)%. Polyester (65±1)%; Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 296±2; Ngang: 254±2; Độ bền xé rách (N): Dọc: 53±2, ngang: 54±2; Khối lượng tính bằng g/m2: 161±2; Độ bền màu giặt :4-5. Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -2,0±0,5, Ngang: -1,5±0,5; - Quy cách: cửa chăm may chồng mép 10 cm, may 03 dây buộc cửa chăn hoặc cúc. 4 góc có dây buộc. - In chữ trắng: "Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La - năm 2024" in ½ vòng tròn đường kính từ 35 cm - 40 cm; vị trí in 1/3 đầu chăn	Cái	1.500
33	Màn tuyn	- Chất liệu: vải tuyn - Màu sắc: trắng - Tiêu chuẩn vải: Polyester 100%; Khối lượng (g/m^2): 80 (±2); Mật độ ($lỗ/inch^2$): 75 (±2); Độ bền mầu giặt (cấp): 4-5; Thay đổi kích thước sau giặt 40˚C và làm khô (%): Dọc: -2,5±0,5; ngang: -1,0±0,5; Độ bền nổ (kPa): 876; Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h.	Cái	300

		- Màn hình hộp chữ nhật, không có đáy, thân và đình màn bằng vải tuyn, màn có bốn đáy góc hình tam giác, góc màn xếp gập ly 5 cm, sợi viền đình và dây treo bằng vải tuyn. - Kích thước cơ bản: Chiều dài: 2,0 m; Chiều rộng: 1m; Chiều cao: 1,5 m;		
34	Tã vuông sơ sinh	Chất liệu: 100% cotton màu trắng Tiêu chuẩn vải: Tiêu chuẩn vải: Cotton 100%; Khối lượng (g/m2): 157 (±2); Mật độ: Hàng vòng: 212 (±2); Cột vòng: 160 (±2); Độ bền mầu giặt (cấp): 4-5; Chỉ số sợi tách từ vải (Ne): (32±2)/1; Độ thoáng khí tại 125Pa ($cm^3/s/cm^2$): 56±2 Quy cách: May xung quanh mép, đường may 0.7cm.	Cái	100
35	Túi vải vinilon KT: Rộng 85 x dài 126 x Cao 130cm (Vận chuyển đồ vải bẩn)	Chất liệu: Vải vinilon xanh than Tiêu chuẩn vải:: Polyester 100%; Khối lượng (g/m^2): 120 (±2); Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 584 (±2); ngang: 350 (±2); Độ bền mầu giặt (cấp): 4-5 ; Thay đổi kích thước sau giặt 40° C và làm khô (%): Dọc: -0,5±0,5; ngang: -0,5±0,5 Quy cách may: may hình chữ nhật, Chiều cao 65cm may dây 4 góc buộc vào thân xe , trên miệng là dây rút	Cái	40
36	Túi vải vinilon KT: Rộng 85 x dài 126 x Cao 130cm (Vận chuyển đồ vải sạch/TK)	Chất liệu: Vải vinilon màu ghi Tiêu chuẩn vải:: Polyester 100%; Khối lượng (g/m^2): 120 (±2); Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 584 (±2); ngang: 350 (±2); Độ bền mầu giặt (cấp): 4-5 ; Thay đổi kích thước sau giặt 40° C và làm khô (%): Dọc: -0,5±0,5; ngang: -0,5±0,5 Quy cách may: may hình chữ nhật, Chiều cao 65cm may dây 4 góc buộc vào thân xe , trên miệng là dây rút	Cái	20
37	Túi vải vinilon KT: rộng 55 x dài 80 x Cao 120cm (Vận chuyển dụng cụ bẩn)	Chất liệu: Vải vinilon xanh than Tiêu chuẩn vải:: Polyester 100%; Khối lượng (g/m^2): 120 (±2); Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 584 (±2); ngang: 350 (±2); Độ bền mầu giặt (cấp): 4-5 ; Thay đổi kích thước sau giặt 40° C và làm khô (%): Dọc: -0,5±0,5; ngang: -0,5±0,5 Quy cách may: may hình chữ nhật, Chiều cao 65cm may dây 4 góc buộc vào thân xe , trên miệng là dây rút	Cái	40
38	Túi vải vinilon ghi KT: rộng 55 x dài 80 x Cao 120cm (Vận chuyển dụng cụ tiệt khuẩn)	Chất liệu: Vải vinilon màu ghi Tiêu chuẩn vải:: Polyester 100%; Khối lượng (g/m^2): 120 (±2); Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 584 (±2); ngang: 350 (±2); Độ bền mầu giặt (cấp): 4-5 ; Thay đổi kích thước sau giặt 40° C và làm khô (%): Dọc: -0,5±0,5; ngang: -0,5±0,5 Quy cách may: may hình chữ nhật, Chiều cao 65cm may dây 4 góc buộc vào thân xe , trên miệng là dây rút	Cái	20

39	Túi vải vinilon xanh da trời KT: rộng 55 x dài 80 x Cao 120cm (Vận chuyển dụng cụ tiệt khuẩn)	Chất liệu: Vải vinilon màu xanh da trời Tiêu chuẩn vải: Polyester 100%; Khối lượng (g/m^2): 120 (±2); Mật độ (sợi/10cm): Dọc: 584 (±2); ngang: 350 (±2); Độ bền mầu giặt (cấp): 4-5 ; Thay đổi kích thước sau giặt 40° C và làm khô (%): Dọc: -0,5±0,5; ngang: -0,5±0,5 Quy cách may: may hình chữ nhật, Chiều cao 65cm may dây 4 góc buộc vào thân xe , trên miệng là dây rút	Cái	20
40	Áo khách thăm khoa PTGM - HSTC (Nam) size 3	Chất liệu: Vải Oxford màu trắng Tiêu chuẩn vải: (38±1)% Bông; (62±1)% Polyester; Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 286±2, Ngang 246±2. Độ vón gút sau 10800 vòng quay (cấp): 4; Thay đổi kích thước sau giặt 40^oCvà làm khô: Dọc -1±0,05; Ngang -1,5±0,05; Mật độ sợi(sợi/10cm): Dọc: 286±2; Ngang: 246±2; Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 758±2; Ngang 647±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; Ngang: 50±2; Khối lượng (g/m2) 145±2.; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h Quy cách may: Áo Blu cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài ngang gối, phía sau xẻ tới ngang mông	Cái	10
41	Áo khách thăm khoa PTGM - HSTC (Nam) size 4	Chất liệu: Vải Oxford màu trắng Tiêu chuẩn vải: (38±1)% Bông; (62±1)% Polyester; Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 286±2, Ngang 246±2. Độ vón gút sau 10800 vòng quay (cấp): 4; Thay đổi kích thước sau giặt 40^oCvà làm khô: Dọc -1±0,05; Ngang -1,5±0,05; Mật độ sợi(sợi/10cm): Dọc: 286±2; Ngang: 246±2; Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 758±2; Ngang 647±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; Ngang: 50±2; Khối lượng (g/m2) 145±2.; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h Quy cách may: Áo Blu cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài ngang gối, phía sau xẻ tới ngang mông	Cái	10
42	Áo khách thăm khoa PTGM - HSTC (Nữ) size 3	Chất liệu: Vải Oxford màu trắng Tiêu chuẩn vải: (38±1)% Bông; (62±1)% Polyester; Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 286±2, Ngang 246±2. Độ vón gút sau 10800 vòng quay (cấp): 4; Thay đổi kích thước sau giặt 40^oCvà làm khô: Dọc -1±0,05; Ngang -1,5±0,05; Mật độ sợi(sợi/10cm): Dọc: 286±2; Ngang: 246±2; Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 758±2; Ngang 647±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; Ngang: 50±2; Khối lượng (g/m2) 145±2.; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h	Cái	05

		Quy cách may: Áo Blu cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài ngang gối, phía sau xẻ tới ngang mông		
43	Áo khách thăm khoa PTGM - HSTC (Nữ) size 4	Chất liệu: Vải Oxford màu trắng Tiêu chuẩn vải: (38±1)% Bông; (62±1)% Polyester; Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 286±2, Ngang 246±2. Độ vón gút sau 10800 vòng quay (cấp): 4; Thay đổi kích thước sau giặt 40°Cvà làm khô: Dọc -1±0,05; Ngang -1,5±0,05; Mật độ sợi(sợi/10cm): Dọc: 286±2; Ngang: 246±2; Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 758±2; Ngang 647±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; Ngang: 50±2; Khối lượng (g/m2) 145±2.; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h Quy cách may: Áo Blu cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài ngang gối, phía sau xẻ tới ngang mông	Cái	05
44	Áo người nhà chăm sóc bệnh nhân	Chất liệu: Thô vàng Tiêu chuẩn vải: (38±1)% Bông; (62±1)% Polyester; Mật độ sợi (sợi/10cm): Dọc 286±2, Ngang 246±2. Độ vón gút sau 10800 vòng quay (cấp): 4; Thay đổi kích thước sau giặt 40°Cvà làm khô: Dọc -1±0,05; Ngang -1,5±0,05; Mật độ sợi(sợi/10cm): Dọc: 286±2; Ngang: 246±2; Độ bền kéo đứt (N): Dọc: 758±2; Ngang 647±2. Độ bền xé rách (N): Dọc: 48±2; Ngang: 50±2; Khối lượng (g/m2) 145±2.; Độ bền màu giặt (cấp): 4-5. Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg) K.p.h Quy cách may: Áo cổ tròn, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo dưới gối 5 - 10cm, phía trước có 3 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang mông.	Cái	100
45	Đệm da 90cmx190cm x7cm	- Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước, ruột bông ép; - Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 90cmx190cmx7cm	Cái	20
46	Đệm da 90cmx190cm x9cm	- Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước, ruột bông ép; - Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 120cmx190cmx7cm	Cái	20
47	Đệm da 90cmx190cm x9cm	- Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước, ruột bông ép; - Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 90cmx190cmx9cm	Cái	16
48	Đệm da 55cmx180cm x5cm	- Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước, ruột bông ép; - Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 55cmx180cmx5cm	Cái	15
49	Đệm da 90cm x	- Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước, ruột bông ép;	Cái	70

	195cm x 7cm	- Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 90cm x 195cm x 7cm		
50	Đệm da 70cm x 100cm x 5cm	Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước, ruột bông ép; - Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 70cm x 100cm x 5cm	Cái	02
51	Đệm da 75cm x 125cm x 5cm	Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước, ruột bông ép; - Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 75cm x 125cm x 5cm	Cái	01
52	Đệm da 60cm x 120cm x 5cm	Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước, ruột bông ép; - Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 60cm x 120cm x 5cm	Cái	01
53	Đệm da 70cm x 120cm x 5cm	Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước, ruột bông ép; - Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 70cm x 120cm x 5cm	Cái	01
54	Vỏ đệm da 90cmx190cm x7cm	- Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước; - Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 90cmx190cmx7cm	Cái	120
55	Vỏ đệm da 120cmx190cm x7cm	- Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước; - Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 120cmx190cmx7cm	Cái	10
56	Vỏ đệm da 90cmx190cm x9cm	- Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước; - Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 90cmx190cmx9cm	Cái	30
57	Vỏ đệm da 90cmx190cm x9cm	- Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước; - Quy cách may: 4 mảnh - Kích thước: 90cmx190cmx9cm	Cái	05
58	Vỏ đệm da 55cmx180cm x5cm	- Chất liệu: Vỏ da co giãn chống thấm nước; - Quy cách may: 1 mảnh - Kích thước: 55cmx180cmx5cm	Cái	20